

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1804~~/ĐHCN-ĐT
Về việc báo cáo thực hiện Quy chế
công khai năm học 2023 - 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Quản lý chất lượng).

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo - Cục Quản lý chất lượng về việc thực hiện quy chế công khai theo quy định tại Chương II, Mục 1, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT (kèm theo Công văn này Báo cáo thường niên của Nhà trường).

Để Bộ Giáo dục và Đào tạo có đầy đủ thông tin về tình hình thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đã đăng tải công khai trên website của Nhà trường, trong đó có niêm yết báo cáo và các biểu mẫu liên quan theo các quy định tại Chương II, Mục 5, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Link Ba công khai của Nhà trường: <https://iuh.edu.vn/vi/ba-cong-khai-fi47>

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG


TS. Phan Hồng Hải

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*(Kèm theo Công văn số 1804/ĐHCN-ĐT ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Industrial University of Ho Chi Minh City (IUH)

2. Địa chỉ trụ sở chính, phân hiệu, cơ sở, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử

Trụ sở chính: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38940390

Fax: (028) 38946268

Website: www.iuh.edu.vn

Email: dhcn@iuh.edu.vn

Phân hiệu Quảng Ngãi: 938 Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3250075, (0255) 3713858

Fax: (0255) 3713858

Website: <http://www.qn.iuh.edu.vn>

Email: phqngai@iuh.edu.vn

Cơ sở Thanh Hóa: xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (0237) 3675092

Fax: (0237) 3675350

Website: <http://www.th.iuh.edu.vn>

Email: dhcn36@iuh.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trường được thành lập theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở trường Cao đẳng Công nghiệp IV và hiện nay hoạt động theo Nghị quyết 03/NQ-ĐHCN ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại

học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Trường bám sát thực tiễn cuộc sống, kết hợp giữa nghiên cứu ứng dụng theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp, triển khai rộng rãi nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo nhu cầu doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Ngày 23/6/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 902/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017 theo hướng nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện. Cơ quan quản lý trực tiếp Nhà trường là Bộ Công Thương. Mức độ tự chủ tài chính của trường là Nhóm 1.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

- Sứ mạng:

Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực, phẩm chất và hội nhập quốc tế nhằm đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước:

Nguồn nhân lực chất lượng cao: có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội, có năng lực tư duy sáng tạo và năng lực khởi nghiệp;

Có năng lực, phẩm chất: có đạo đức, có lòng nhân ái; luôn có tinh thần đam mê, nghiên cứu, học hỏi; có tư duy logic chặt chẽ, có sáng kiến đột phá, làm việc an toàn, có tinh thần hợp tác; có thái độ, tác phong làm việc tốt, trách nhiệm với công việc;

Hội nhập quốc tế: có khả năng thích ứng trong môi trường quốc tế; có kiến thức ngoại ngữ và công nghệ thông tin để tiếp cận nhanh tri thức, công nghệ hiện đại trong khu vực và thế giới;

Đóng góp cho sự phát triển của đất nước: nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ làm tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế; làm giàu cho đời sống tri thức và kinh tế cũng như hoạt động nghề nghiệp, thông qua các dịch vụ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Tầm nhìn:

Trở thành Trường đại học hàng đầu của Việt Nam, tiên phong trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Trở thành Trường đại học hàng đầu của Việt Nam: đứng trong top 10 các trường đại học trong nước;

Tiên phong trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu ứng dụng: các chương trình đào tạo được tiếp cận theo hướng ứng dụng, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của xã hội;

Chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo: phát triển ý tưởng mới, cải tiến, sáng tạo trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, ươm mầm doanh nghiệp, hợp tác và thương mại hóa sản phẩm khoa học.

- Mục tiêu chung:

Xây dựng công nghệ quản lý hiện đại, hoàn thành cơ bản các điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho xã hội, tạo ra giá trị thực tiễn và hiệu quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế.

Tiên phong trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; thúc đẩy kết nối phục vụ cộng đồng; tạo môi trường học tập và làm việc thu hút người học và giảng viên có năng lực và trình độ cao; phát triển bền vững trên cơ sở tự chủ tài chính.

Để đạt được mục tiêu chung, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt ra các mục tiêu như sau:

Tiên phong trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ: tăng chất lượng người học tốt nghiệp; nâng cao tỷ lệ có việc làm và vị trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp; tăng cường quốc tế hóa các chương trình đào tạo; nâng cao chất lượng chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu của các tổ chức đảm bảo chất lượng; tăng cường hợp tác với các tổ chức trong việc tuyển dụng người học tốt nghiệp; tăng chất lượng các công trình nghiên cứu công bố trong nước và quốc tế; thực thi các chính sách hỗ trợ hợp tác nghiên cứu trong nước và quốc tế; thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ;

Thúc đẩy kết nối phục vụ cộng đồng: mở rộng các hoạt động của công dân tích cực trong kết nối cộng đồng; đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp; khuyến khích người học, viên chức và người lao động tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng; khai thác các phương tiện truyền thông một cách hiệu quả; phát triển năng lực đội ngũ làm truyền thông;

Xây dựng cơ sở giáo dục hiện đại: phát triển cơ sở hạ tầng cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu; tạo ra nhiều hoạt động ngoại khóa sôi động ngay trong khuôn viên Nhà trường; xây dựng khuôn viên xanh và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến; phát triển hệ thống học tập trực tuyến hiệu quả;

Thu hút nguồn lực chất lượng cao trong và ngoài nước: duy trì được đội ngũ giảng viên có năng lực; có cơ chế đãi ngộ phù hợp; tuyển dụng và tìm kiếm nhân sự chất lượng cao; đa dạng hóa hình thức tuyển dụng; tăng cường phát triển năng lực nhân sự; thực hiện bố trí công việc phù hợp; cải thiện môi trường làm việc; nâng cao thu nhập của viên chức, người lao động;

Đầu tư và thu nhập ổn định, bền vững: tăng doanh thu thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và các tài nguyên khác; đầu tư hợp lý cho nguồn nhân lực, đào tạo và nghiên cứu, hoạt động phục vụ cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống người học; duy trì khoản dự phòng; tăng cường ngân sách cho kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường

Tiền thân của Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là Trường Huấn nghiệp Gò Vấp do các tu sĩ dòng Don Bosco thành lập 11/11/1956 tại xã Hạnh Thông, Quận Gò Vấp, Tỉnh Gia Định. Năm 1968, Trường được đổi tên thành Trường tư thục Trung học Kỹ thuật đệ nhất cấp Don Bosco. Đến ngày 31/01/1970, Trường được cải biên thành Trường tư thục Trung học Kỹ thuật đệ nhị cấp Don Bosco, được gọi tắt là Trường Trung học Kỹ

thuật Don Bosco. Sau ngày hòa bình, thống nhất đất nước, quân giải phóng miền Nam tiếp quản và ngày 19/12/1975 Trường được bàn giao cho Tổng cục Cơ khí Luyện kim và Điện tử. Năm 1978, Trường được đổi tên thành Trường Công nhân Kỹ thuật IV trực thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim. Đến năm 1994, Trường hợp nhất với Trường Trung học Hóa chất II tại thành phố Biên Hòa thành Trường Trung học Kỹ thuật Công nghiệp IV, trực thuộc Bộ Công Nghiệp. Tháng 3 năm 1999, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Công nghiệp IV và tháng 12 năm 2004, Trường được nâng cấp thành Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 214/2004/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ và Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015-2017 theo quyết định số 902/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2015, bắt đầu thực hiện từ năm học 2015 - 2016. Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh là một trong những cơ sở giáo dục đại học lớn tại Việt Nam.

6. Thông tin người đại diện pháp luật (người phát ngôn/người đại diện để liên hệ)

Họ và tên: Phan Hồng Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, TP.HCM

Số điện thoại: (028) 38940390

Địa chỉ thư điện tử: phanhonghai@iuh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của Trường hoặc phân hiệu của Trường (nếu có):

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trường được thành lập theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở trường Cao đẳng Công nghiệp IV.

Tiền thân của Phân hiệu Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ngãi (Phân hiệu Quảng Ngãi) là Cơ sở Đào tạo Miền trung. Ngày 30/9/2015 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký quyết định số 4030/QĐ-BGD&ĐT về việc thành lập Phân hiệu trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ sở đào tạo Thanh Hóa, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập tháng 10/2008 trên cơ sở Trường Trung học Sư phạm Thanh Hóa, theo Công văn số 8034/BCT-TCCB ngày 10/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc tiếp nhận trường Trung học Sư phạm Thanh Hóa để làm cơ sở đào tạo của trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chuyển giao trường Trung học Sư phạm Thanh Hóa về Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh để làm cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh Bắc Trung bộ.

b) Hội đồng trường:

Quyết định số 1176/QĐ-BCT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

Quyết định số 1179/QĐ-BCT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

Nghị quyết số 41/NQ-HĐT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường về việc giao phụ trách Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng:

Quyết định số 59/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2023-2028.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Hệ thống tổ chức của Nhà trường hiện nay gồm có: Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, 10 Phòng ban chức năng, 15 Khoa, 04 Viện, 05 Trung tâm, 01 Nhà Xuất bản, 01 Văn phòng Công đoàn, 01 Văn phòng Đoàn Thanh niên, 01 Phân hiệu, 01 Cơ sở, Hội đồng khoa học và đào tạo và các tổ chức đoàn thể.

Hiện nay, Nhà trường hoạt động theo Nghị quyết 03/NQ-ĐHCN ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

- Chức năng:

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học các ngành trong hệ thống giáo dục quốc dân và các trình độ khác theo quy định của pháp luật; là cơ sở nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đào tạo và theo nhu cầu xã hội.

Trường chịu sự lãnh đạo, quản lý của Bộ Công Thương; sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành có liên quan và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ nơi Trường đặt trụ sở, phân hiệu, cơ sở; được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng cho hệ thống các trường đại học tự chủ.

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường.

Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.

Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.

Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Nhà trường đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.

Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc lãnh đạo nhà trường:

Trụ sở chính:

Họ và tên: Phan Hồng Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, TP.HCM

Số điện thoại: (028) 38940390

Địa chỉ thư điện tử: phanhonghai@iuh.edu.vn

Phân hiệu Quảng Ngãi:

Họ và tên: Phạm Việt Hùng

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Địa chỉ nơi làm việc: 938, đường Quang Trung, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: (0255) 6250 075, (0255) 2222 135

Địa chỉ thư điện tử: phqngai@iuh.edu.vn

Cơ sở Thanh Hóa:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hà**

Chức vụ: Giám đốc cơ sở

Địa chỉ nơi làm việc: Xã Quảng Tâm, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số điện thoại: (0237) 3675092

Địa chỉ thư điện tử: dhen36@iuh.edu.vn

8. Các văn bản khác của Nhà trường

+ Các quyết định:

Quyết định số 568/QĐ-ĐHCN ngày 29/02/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;

Quyết định số 728/QĐ-ĐHCN ngày 12/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM về chế độ thỉnh giảng của Trường.

+ Các nghị quyết của Hội đồng trường:

Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghị quyết số 16/NQ-HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghị quyết số 17/NQ-HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề (2023)
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	29,43	27,90
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	96,97	97,52
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	33,72	30,64

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo:

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
1.1	Kinh doanh và quản lý	304	1	235	68	7	4
1.2	Pháp luật	28		18	10	2	
1.3	Công nghệ kỹ thuật	316	7	185	124	18	9
1.4	Sức khỏe	32	2	5	25	4	
1.5	Máy tính và Công nghệ thông tin	131	2	85	44	4	2
1.6	Nghệ thuật	12		7	5	2	
1.7	Sản xuất và chế biến	80		48	32	1	3
1.8	Khoa học sự sống	11		2	9	2	
1.9	Kiến trúc và xây dựng	37		17	20		
1.10	Môi trường và bảo vệ môi trường	36	1	18	17	4	
1.11	Nhân văn	90		81	9	1	
1.12	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	44		29	15	2	1
	Tổng cộng	1121	13	730	378	47	19
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
2.1	Kinh doanh và quản lý	300	1	235	64	4	3
2.2	Pháp luật	28		18	10	2	
2.3	Công nghệ kỹ thuật	305	7	185	113	15	4
2.4	Sức khỏe	31	2	5	24	4	0
2.5	Máy tính và Công nghệ thông tin	122	2	84	36	3	1
2.6	Nghệ thuật	9	0	6	3	1	0
2.7	Sản xuất và chế biến	78	0	48	30	1	2
2.8	Khoa học sự sống	11		2	9	2	
2.9	Kiến trúc và xây dựng	36	0	17	19	0	0
2.10	Môi trường và bảo vệ môi trường	35	1	18	16	3	0
2.11	Nhân văn	88	0	81	7	0	0
2.12	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	39	0	29	10	1	1
	Tổng cộng	1087	13	728	346	37	11

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	97	96
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	253	272
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian.	31,22	33,76

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
1	Diện tích đất/người học (m ²)	7.53	7
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	3.5	3.5
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ ngành đào tạo	132	132
5	Số bản sách/ người học	4.48	4.48
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	17%	17%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	176.88	176.88

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	19.051,7	103.164
2	Cơ sở Thanh Hóa	Xã Quảng Tâm, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	103.670	45.178
3	Phân hiệu Phân Hiệu Quảng Ngãi	938, đường Quang Trung + 38 Nguyễn Du, Tp. Quảng Ngãi TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	21.818	37.411
4	Cơ sở Nhơn Trạch, Đồng Nai	Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	117.778	0
5	Cơ sở Phạm Văn Chiêu	20 đường số 53, Phường 14, Gò Vấp	2.984,7	6.494,2
6	Cơ sở Nguyễn Văn Dung	10 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò Vấp +134/5A đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp	7.945	23.689
Tổng cộng			273.247	215.936

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà		0
2	Nâng cấp tòa nhà		0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm thiết bị tự động và kỹ thuật ô tô	12 Nguyễn Văn Bảo, P.4, Gò Vấp	24,7
4	Nâng cấp hạ tầng CNTT	12 Nguyễn Văn Bảo, P.4, Gò Vấp	19,6
5	Đầu tư mới phòng thí nghiệm Điện, Điện tử, Động lực	12 Nguyễn Văn Bảo, P.4, Gò Vấp	30,6
TỔNG CỘNG			74,90

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VNU-HCM CEA)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt

- Thời gian hiệu lực từ: từ ngày 20 tháng 3 năm 2023 đến ngày 19 tháng 3 năm 2028

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Trình độ	Tên tổ chức kiểm định	Ngày công nhận	Giá trị đến
1	8340301	Kế toán	Kế toán	Thạc sĩ	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
2	8440118	Hoá phân tích	Hoá phân tích	Thạc sĩ	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
3	8520201	Kỹ thuật Điện	Kỹ thuật Điện	Thạc sĩ	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
4	8520203	Kỹ thuật Điện tử	Kỹ thuật Điện tử	Thạc sĩ	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
5	8540101	Công nghệ Thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm	Thạc sĩ	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
6	7580201	Kỹ thuật Xây dựng	Kỹ thuật Xây dựng	Đại học	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
7	7580101	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Đại học	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
8	7380107	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế	Đại học	VNU-CEA	30/03/2022	30/3/2027
9	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Đại học	AUN - QA	08/09/2019	07/9/2024
10	7340101	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Đại học	AUN - QA	08/9/2019	07/9/2024
11	7340301	Kế toán	Kế toán	Đại học	AUN - QA	08/9/2019	07/9/2024
12	7510205	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Đại học	AUN - QA	08/09/2019	07/9/2024
13	7340122	Thương mại Điện tử	Thương mại Điện tử	Đại học	AUN - QA	22/11/2021	27/11/2026
14	7480108	Công nghệ Kỹ thuật Máy tính	Công nghệ Kỹ thuật Máy tính	Đại học	AUN - QA	22/11/2021	27/11/2026
15	7510206	Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Đại học	AUN - QA	22/11/2021	27/11/2026
16	7540204	Công nghệ Dệt, May	Công nghệ Dệt, May	Đại học	AUN - QA	22/11/2021	27/11/2026
17	7420201	Công nghệ Sinh học	Công nghệ Sinh học	Đại học	ABET	30/09/2022	30/9/2028

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Trình độ	Tên tổ chức kiểm định	Ngày công nhận	Giá trị đến
18	7540101	Công nghệ Thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm	Đại học	ABET	30/09/2022	30/9/2028
19	7480104	Hệ thống Thông tin	Hệ thống Thông tin	Đại học	ABET	30/09/2022	30/9/2028
20	7480201	Công nghệ Thông tin	Công nghệ Thông tin	Đại học	ABET	30/09/2022	30/9/2028
21	7510201	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Đại học	ABET	30/09/2022	30/9/2028
22	7510202	Công nghệ Chế tạo máy	Công nghệ Chế tạo máy	Đại học	ABET	30/09/2022	30/9/2028
23	7480101	Khoa học Máy tính	Khoa học Máy tính	Đại học	AUN - QA	27/05/2023	26/5/2028
24	7540106	Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm	Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm	Đại học	AUN - QA	27/05/2023	26/5/2028
25	7510203	Công nghệ Kỹ thuật Cơ - Điện tử	Công nghệ Kỹ thuật Cơ - Điện tử	Đại học	AUN - QA	27/05/2023	26/5/2028
26	7510303	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá	Đại học	AUN - QA	27/05/2023	26/5/2028
27	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	Đại học	AUN - QA	01/12/2023	30/11/2028
28	7510302	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông	Đại học	AUN - QA	01/12/2023	30/11/2028
29	7510401	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	Đại học	AUN - QA	01/12/2023	30/11/2028
30	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Đại học	AUN - QA	01/12/2023	30/11/2028

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	97.64%	99.63%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	28.10%	11.45%
3	Tỉ lệ thôi học	10.72%	3.88%
4	Tỉ lệ thôi học đầu năm	2.34%	1.97%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	60.81%	60.10%

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
6	Tỉ tốt nghiệp đúng hạn	40.00%	46.17%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	92.00%	95%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	93.00%	87%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	90.00%	77%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin				
	Chính quy	3593	1001	449	91%
	Vừa làm vừa học	98	73	11	
2	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân				
	Chính quy	1775	440	288	96%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	
3	Lĩnh vực sản xuất và chế biến				
	Chính quy	2338	721	182	89%
	Vừa làm vừa học	32	0	0	
4	Lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường				
	Chính quy	1186	268	40	80%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	
5	Lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng				
	Chính quy	884	293	80	90%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	
6	Lĩnh vực Khoa học sự sống				
	Chính quy	371	135	46	93%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	
7	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật				
	Chính quy	9406	2626	1054	90%
	Vừa làm vừa học	484	278	171	
8	Lĩnh vực sức khỏe				
	Chính quy	527	281	19	80%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	
9	Lĩnh vực kinh doanh quản lý				
	Chính quy	9829	2448	2738	89%
	Vừa làm vừa học	151	113	42	
10	Lĩnh vực nhân văn				
	Chính quy	2704	518	669	93%
	Vừa làm vừa học	19	19	2	
11	Lĩnh vực nghệ thuật				
	Chính quy	279	60	20	95%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
12	Lĩnh vực Pháp luật				
	Chính quy	945	258	164	83%
	Vừa làm vừa học	0	0	0	
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	346	148	75	
1	Lĩnh vực: Nhân văn	0	32	0	
	Ngôn ngữ Anh	0	32	0	
2	Lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý	169	62	49	
	Quản trị kinh doanh	97	42	32	
	Tài chính ngân hàng	28	9	4	
	Kế toán	44	11	13	
3	Lĩnh vực: Khoa học sự sống	13	3	0	
	Công nghệ sinh học	13	3	0	
4	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên	9	5	4	
	Hóa phân tích	9	5	4	
5	Lĩnh vực: Máy tính và công nghệ thông tin	26	7	7	
	Khoa học máy tính	26	7	7	
6	Lĩnh vực: Kỹ thuật	93	26	8	
	Kỹ thuật Cơ khí	9	4	1	
	Kỹ thuật nhiệt	19	8	0	
	Kỹ thuật ô tô	14	3	0	
	Kỹ thuật điện	25	6	3	
	Kỹ thuật điện tử	9	0	3	
	Kỹ thuật hóa học	17	5	0	
	Kỹ thuật môi trường	0	0	1	
7	Lĩnh vực: Sản xuất và chế biến	15	6	4	
	Công nghệ thực phẩm	15	6	4	
8	Lĩnh vực: Môi trường và bảo vệ môi trường	21	7	3	
	Quản lý tài nguyên và môi trường	21	7	3	
					
III	Tiến sĩ	133	44	2	
1	Lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý	78	32	0	
	Quản trị kinh doanh	28	9	0	
	Kế toán	50	23	0	
2	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên	2	2	0	
	Hóa phân tích	2	2	0	
3	Lĩnh vực: Máy tính và công nghệ thông tin	9	2	0	
	Khoa học máy tính	9	2	0	
4	Lĩnh vực: Kỹ thuật	27	1	1	
	Kỹ thuật Cơ khí	6	0	0	

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
	Kỹ thuật điện	8	1	0	
	Kỹ thuật điện tử	8	0	0	
	Kỹ thuật hóa học	5	0	1	
5	Lĩnh vực: Sản xuất và chế biến	9	4	0	
	Công nghệ thực phẩm	9	4	0	
6	Lĩnh vực: Môi trường và bảo vệ môi trường	8	3	1	
	Quản lý tài nguyên và môi trường	8	3	1	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
1	Tỷ trọng thu khoa học - công nghệ	2,0%	1,3%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,16	0,93
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	0,71	0,62

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	3	2.341.000.000
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	1	358.000.000
3	Đề tài cấp cơ sở	65	3.917.214.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	3	856.450.000
5	Đề tài hợp tác quốc tế	5	8.975.455.000
	Tổng số	77	16.448.119.000

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	420	356
2	Tổng công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	593	570
3	Tổ số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	4	3
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	1	1
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	12	15

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2024)	Năm trước liền kề (2023)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	1.011,56	843,63
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo	916,82	749,36
1	Học phí, lệ phí từ người học	907,94	740,80
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	8,88	8,56
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ	4,37	9,27
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		5,10
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	4,37	4,17
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	90,36	85,00
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	875,81	732,02
I	Chi lương, thu nhập	530,96	456,89
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	382,50	333,98
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	148,47	125,90
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	256,59	208,53
1	Chi cho đào tạo	159,56	137,85
2	Chi cho nghiên cứu	38,45	36,23
3	Chi cho phát triển đội ngũ	17,13	16,40
4	Chi phí chung và chi phí khác	41,45	18,05
III	Chi hỗ trợ người học	58,88	48,75
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	54,16	45,48
2	Chi hoạt động nghiên cứu	2,66	2,16
3	Chi hoạt động khác	2,06	1,12
IV	Chi khác	29,37	17,85
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	135,75	111,61

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đẩy mạnh phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quy định về tự chủ trong các mặt hoạt động:

a) Công tác tuyển sinh:

Phối hợp tổ với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chức kỳ thi Đánh giá năng lực: Công tác phối hợp giữa Nhà trường với Hội đồng thi, các ban thuộc Hội đồng

thi do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức kỳ thi Đánh giá năng lực chủ trì đã thực hiện đúng kế hoạch, lịch trình và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, với tinh thần trách nhiệm cao, nghiệp vụ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác công khai và tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh:

+ Xây dựng Đề án tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, công khai đề án tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng và website của Nhà trường.

+ Thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh các bậc, hệ, hình thức đào tạo. Các thông tin về tuyển sinh được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Nhà trường; ngoài ra, còn tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh (do Báo, Đài truyền hình, các công ty tổ chức sự kiện tuyển sinh tổ chức), trực tiếp tư vấn tại các trường THPT trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh lân cận, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội của Nhà trường.

Trong kỳ tuyển sinh 2023, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng bốn phương thức tuyển sinh đại học chính quy là: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT (xét học bạ); Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực, kết quả đạt được: Tổng số tuyển mới năm 2023 là 9.134 sinh viên đạt 99.03% so với kế hoạch.

b) Công tác đào tạo:

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đã đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2006; trong quá trình triển khai, Nhà trường luôn rà soát, bổ sung qui chế, qui định liên quan để phù hợp các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, tuân thủ các qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan. Hiện tại, Nhà trường đang triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ theo “Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh” được ban hành theo Quyết định số 1482/QĐ-ĐHCN ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường bám sát theo Khung năng lực quốc gia Việt Nam và các văn bản về việc điều chỉnh cập nhật các chương trình đào tạo. Nhà trường đã xây dựng khung chương trình theo học chế tín chỉ cho các ngành đào tạo, phát huy quyền tự chủ cho các Khoa, Viện và Trung tâm trong quản lý đào tạo, sử dụng tiếp cận khoa học trong các chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các chương trình đào tạo đều có sự tham khảo từ các bên liên quan để đảm bảo khi sinh viên tốt nghiệp ra trường phù hợp với nhu cầu của xã hội. Trường tăng cường thêm kỹ năng mềm trong các các trình đào tạo thông qua việc tích hợp vào chương trình đào tạo các môn học kỹ năng mềm và trong các đề tài, khóa luận kết hợp với những doanh nghiệp để tăng cường thêm kỹ năng mềm và kiến thức thực tế cho sinh viên.

c) Công tác tổ chức, cán bộ:

Cơ chế tự chủ đã tạo điều kiện cho Nhà trường phát triển vững chắc: Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự ngày càng được kiện toàn; chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động được đảm bảo, đời sống ngày càng nâng cao.

Nhà trường đưa ra những chủ trương, chính sách hợp lý, khuyến khích nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của Trường.

Về công tác quy hoạch, cơ cấu, bổ nhiệm, Nhà trường đã mạnh dạn đề bạt cán bộ quản lý trong số những người trẻ, có trình độ, được đào tạo chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực, được tập thể tín nhiệm, tạo động lực phấn đấu cho lớp trẻ.

2. Rà soát, sắp xếp mạng lưới và tổ chức nhà trường

Tiếp tục thực hiện Công văn số 5674/BCT-TCCB ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc đôn đốc triển khai Kế hoạch của Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ-TW, trong đó nhấn mạnh các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ chủ động sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc, cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị hoạt động không hiệu quả.

Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị viên chức và người lao động Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023, Nhà trường tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức tại Phân hiệu Quảng Ngãi, Cơ sở Thanh Hóa; đồng thời tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức tại Trụ sở chính.

3. Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Công tác dạy và học ngoại ngữ tại Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh được Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cho Khoa Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ đảm nhiệm. Được thành lập từ năm 2005, Khoa Ngoại Ngữ đã và đang phát triển cùng với sự phát triển lớn mạnh của Nhà trường. Hiện nay, Khoa Ngoại Ngữ có 65 giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, đào tạo sinh viên chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh ở khóa thứ 19 với tổng quy mô hiện tại gần 3000 sinh viên, cung cấp nguồn nhân lực đáng kể và có chất lượng cao cho xã hội. Ngoài ra, Khoa còn đảm nhận việc đào tạo Anh văn Tổng quát cho sinh viên tất cả các bậc đào tạo và hệ đào tạo trong toàn trường. Khoa còn quản lý Trung tâm Ngoại ngữ, giảng dạy và hỗ trợ IIG tổ chức các kỳ thi cấp chứng chỉ TOEIC quốc tế, và được cấp phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ V-STEP theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Chương trình đào tạo Cử nhân ngôn ngữ Anh đã được kiểm định theo chuẩn AUN-QA năm 2019 và đang chuẩn bị tái kiểm định vào năm 2024. Sau kiểm định, Khoa đã hoàn thiện cơ bản các hoạt động cải tiến để chuẩn bị cho kiểm định chu kỳ 2 như: Cập nhật chuẩn đầu ra, bổ sung các môn học mới, cắt bớt các môn học chưa phù hợp, cải tiến về kiểm tra đánh giá, tăng cường hàm lượng quốc tế hóa về giảng viên, trao đổi sinh viên quốc tế, chất lượng thực tập và khóa luận trong chương trình đào tạo.

Chất lượng đội ngũ giảng viên được nâng cao qua từng giai đoạn, với số lượng tiến sĩ, nghiên cứu sinh tăng qua mỗi năm; số lượng các công bố khoa học, công trình nghiên cứu cấp cơ sở cũng

có xu hướng năm sau tăng hơn năm trước. Tỷ lệ việc làm trước và sau 3 tháng tốt nghiệp của sinh viên Khoa Ngoại ngữ duy trì mỗi năm trên 92%. Hiện nay Khoa có nhiều đối tác chiến lược quan trọng từ doanh nghiệp làm môi trường cho sinh viên thực tập, tuyển dụng, cũng như nhiều hoạt động hỗ trợ và chuyên môn khác như: Hệ thống Anh ngữ Á Châu, Hệ thống Giáo dục Tân Văn. Đội ngũ giảng viên hiện tại của Khoa được đào tạo bài bản về đảm bảo chất lượng, trong đó có 01 kiểm định viên của Tổ chức AUN-QA, 01 giảng viên học đến Tier 3, 04 giảng viên đã học đến Tier 2, và 07 giảng viên đã học qua Tier 1 về đảm bảo chất lượng do AUN-QA đào tạo. Khoa đang hoàn thiện các thủ tục cuối cùng để mở Ngành Ngôn ngữ Anh trình độ Thạc sĩ vào đầu năm 2024, tổ chức Hội thảo Quốc tế về giảng dạy Tiếng Anh AsiaCALL năm 2024.

Trong 2 năm gần đây, để đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tế giảng dạy, mỗi năm Khoa đều đã có thêm 01 giáo trình được biên soạn bởi chính nguồn nội lực nhân sự của Khoa và đưa vào giảng dạy (các giáo trình chính và tài liệu tham khảo trong chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Anh). Cơ sở vật chất trong 4 năm qua được tập trung vào bảo trì, bảo dưỡng, mua sắm mới (hệ thống các máy tính, máy in phục vụ công tác tại văn Phòng và các thiết bị đầu tư để nâng cao chất lượng kỳ thi VSTEP).

3.2. Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu; đổi mới phương pháp, cách thức tổ chức đào tạo

Công tác biên soạn và xuất bản giáo trình của Trường đã đi vào nề nếp, đảm bảo chất lượng. Công tác rà soát thành viên Hội đồng và giám sát Hội đồng nghiệm thu ngày càng được chú trọng. Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp quy khác cũng được đưa vào họp đồng thực hiện giáo trình cũng như lưu ý trực tiếp cho đội ngũ biên soạn. Trong năm học 2023 nhà trường đã xây dựng, thẩm định và xuất bản 33 giáo trình và xây dựng 01 chương trình đào tạo mới cho ngành Dược học.

Đặc biệt trong năm học 2023 Nhà trường đã cập nhật 53 chương trình đào tạo căn cứ theo quy định và hướng dẫn của thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và mở mới 01 chương trình đào tạo ngành Dược (thuộc nhóm ngành Sức khỏe) với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu trong từng lĩnh vực và kết hợp với các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, soạn thảo và thẩm định chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra đối với tất cả các chương trình đào tạo dựa trên Khung trình độ quốc gia Việt Nam nhằm mục đích đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

Hoạt động và kết quả đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức đào tạo: Với phương châm lấy người học làm trung tâm trong các hoạt động dạy và học, Trường tiếp tục tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy tích cực. Bộ chương trình đào tạo của Trường được cập nhật năm 2022 căn cứ theo quy định và hướng dẫn của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT để xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra, chuẩn đầu vào, khối lượng học tập của chương trình đào tạo. Phương pháp giảng dạy của từng học phần được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập. Chương trình đào tạo có định hướng để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học

phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo. Việc đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuyển đầu ra và xác định cụ thể mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy được quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, thành phần và chương trình đào tạo.

3.3. Kết nối nhà trường và doanh nghiệp

Trong năm học 2023, Nhà trường đã kết nối hơn 480 doanh nghiệp với khoảng 2.000 vị trí việc làm toàn thời gian và bán thời gian, hỗ trợ tìm việc làm và thực tập cho khoảng 5.000 sinh viên. Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức thành công 02 ngày hội tuyển dụng, việc làm với sự tham gia của 100 doanh nghiệp trong và ngoài nước, thu hút hơn 5.000 sinh viên và cựu sinh viên tham gia, tạo cơ hội việc làm cho khoảng 3.500 sinh viên được phỏng vấn tuyển dụng.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà tuyển dụng, Nhà trường đã tổ chức 12 buổi phỏng vấn tuyển dụng, thực tập và 20 hội thảo cho doanh nghiệp trong đó có những doanh nghiệp lớn như: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Bản Việt, Công ty CP G.A Consultants, Công ty CP Nguồn nhân lực Quốc tế Thuận An Kyoto, Công ty TNHH Jinyu Việt Nam Tire. Để góp phần tăng khả năng tìm được việc làm, Nhà trường đã phối hợp với phòng tuyển dụng của các công ty tổ chức 04 đợt tập huấn viết CV và kỹ năng phỏng vấn cho sinh viên với sự tham gia của hơn 3.000 sinh viên có nhu cầu tìm việc làm.

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã huy động tài trợ học bổng cho sinh viên với trị giá hơn 2 tỷ đồng từ các doanh nghiệp và quỹ học bổng của các tập đoàn như: Quỹ học bổng Lotte, Quỹ học bổng Nitori, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO), Công ty ABB Robotics Việt Nam, Công ty Cổ phần Mỹ Lan, Công ty TNHH Nuplex Resins Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á- CN Tân Định, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Công ty Cổ phần Rynan Technologies Việt Nam, Công ty Mitsui Onnetsu,...

Chất lượng sinh viên sau khi ra trường được doanh nghiệp đánh giá cao, sinh viên được tiếp cận kiến thức mới phù hợp với xu hướng phát triển của các ngành nghề, có các kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm hiện nay.

3.4. Kiểm định Trường, kiểm định chương trình

Trong những năm gần đây, Trường luôn chú trọng và phát triển mạnh về công tác bảo đảm chất lượng. Ban Giám hiệu và Đảng ủy Nhà trường đã nhận thấy vấn đề kiểm định chất lượng là một việc làm hết sức cần thiết để xây dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường và đã đa dạng kiểm định theo tất cả các tiêu chuẩn đánh giá, từ trong nước đến quốc tế.

+ *Kiểm định trường:*

Nhà trường hoàn thành Kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục chu kỳ 2. Ngày 20/3/2023, Trường nhận Quyết định công nhận đạt chuẩn chất lượng cấp cơ sở giáo dục chu kỳ 2 theo Thông tư 12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ *Kiểm định chương trình:*

Theo tiêu chuẩn AUN - QA:

Tháng 6/2018, Trường đã có 4 chương trình đào tạo (CTĐT) được đánh giá và công nhận đạt chuẩn AUN-QA, bao gồm: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Công nghệ kỹ thuật hóa học Hóa và Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử

Tháng 8/2019, Trường có thêm 4 CTĐT được đánh giá và công nhận đạt chuẩn AUN-QA, bao gồm: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Quản trị kinh doanh, Kế toán và Ngôn ngữ Anh. Trường đã được Đoàn đánh giá ghi nhận là trường đại học đầu tiên của Việt Nam có bước tiến rõ nét nhất trong công tác bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.

Tháng 10/2021, Trường đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng cho 4 CTĐT tiếp theo, bao gồm: Kỹ thuật nhiệt, Thương mại điện tử, Công nghệ May và Công nghệ Kỹ thuật máy tính theo tiêu chuẩn AUN-QA. Cả 4 chương trình này đều đạt chuẩn đánh giá và được tổ chức AUN-QA trao giấy chứng nhận đạt chuẩn vào ngày 22/11/2021.

Tháng 4/2023, Nhà trường thực hiện công tác đánh giá chất lượng cho 4 CTĐT tiếp theo, bao gồm: Khoa học máy tính, Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn AUN-QA. Cả 4 chương trình này đều đạt chuẩn đánh giá và được tổ chức AUN-QA trao giấy chứng nhận đạt chuẩn vào ngày 27/5/2023.

Từ ngày 30/10-01/11/2023, Nhà trường đón Đoàn đánh giá ngoài của Tổ chức AUN-QA, đánh giá chu kỳ 2 cho 04 CTĐT bao gồm: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Công nghệ kỹ thuật hóa học Hóa và Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử. Cả 04 chương trình đều được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá cao trong công tác cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo sau 5 năm kể từ đợt đánh giá chu kỳ 1 vào năm 2018.

Như vậy, tính đến tháng 11 năm 2023, Nhà trường đã có 16 CTĐT được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục bởi tổ chức AUN-QA.

Theo tiêu chuẩn ABET:

Tháng 11/2021, Trường đã thực hiện đánh giá ngoài cho 6 CTĐT theo tiêu chuẩn ABET, bao gồm: Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ Chế tạo máy, Hệ thống Thông tin, Công nghệ Thông tin, Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm. Đến thời điểm tháng 9/2022, Trường đã nhận được giấy chứng nhận, tất cả 6 CTĐT của Nhà trường đạt chuẩn kiểm định theo tiêu chuẩn ABET.

Theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT:

Song song với công tác đánh giá các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, vào năm 2021, Trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá và triển khai công tác kiểm định chất lượng cho 8

CTĐT theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có 5 CTĐT trình độ thạc sĩ, gồm: Kế toán Kiểm toán, Hóa Phân tích, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện tử, Công nghệ Thực phẩm và 3 CTĐT trình độ đại học, gồm: Kỹ thuật Xây dựng, Luật kinh tế, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

Tháng 1/2022, Trường đã hoàn thành đánh giá ngoài 8 CTĐT nói trên. Cả 8 chương trình đều đánh giá thành công và đạt chuẩn theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Trường đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà nội trao giấy chứng nhận vào ngày 30/03/2022.

+ Công tác xếp hạng:

Năm 2021-2022, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục được Tổ chức giáo dục QS (Quacquarelli Symonds - Vương quốc Anh) xếp hạng 601+ các trường đại học tốt nhất khu vực châu Á năm 2021 và đứng thứ 11 trong số những trường tốt nhất Việt Nam và tổ chức này cũng đánh giá Trường đạt chuẩn chất lượng QS Stars 4 sao - 4 Stars với số điểm 684/500. Trong đó, các tiêu chuẩn Teaching, Facilities, Employability, Academic Development, Inclusiveness, IUH đều ở mức xuất sắc, đạt 5 sao. Trường thuộc Top 5 bảng xếp hạng Webometrics. Năm 2021, trong bảng xếp hạng Scimago, khối ngành Hóa của nhà trường xếp hạng 5 trên cả nước.

Năm 2022, Nhà trường Đạt 650+ QS ASIA Ranking; Xếp hạng 5 sao UPM cấp cơ sở giáo dục.

Năm 2023, Nhà trường có 3 CTĐT đạt xếp hạng 5 sao UPM, gồm: Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Công nghệ Thực phẩm đạt xếp hạng 5 sao theo định hướng ứng dụng và Công nghệ kỹ thuật Hóa học đạt xếp hạng 5 sao theo định hướng nghiên cứu.

- Đánh giá tác động của kiểm định chất lượng đến cải thiện chất lượng đào tạo của Trường:

+ Tạo sự thay đổi trong nhận thức và hành động, giúp Trường có bước chuyển biến tích cực, những cam kết mạnh mẽ và thực hiện cải tiến chất lượng phù hợp với chất lượng đào tạo và xu thế hội nhập trong nước cũng như toàn cầu.

+ Giúp Trường cũng như của các CTĐT ghi nhận được điểm mạnh và tìm ra điểm yếu, từ đó có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu ngay sau khi được kiểm định chất lượng.

+ Cải thiện và duy trì được chất lượng đào tạo như: chương trình dạy học, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, các hoạt động hỗ trợ sinh viên và các hoạt động phục vụ công đồng... được định kỳ rà soát và điều chỉnh theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định.

+ Kết quả kiểm định được sử dụng làm căn cứ để xác định chất lượng, vị thế và uy tín, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trường, giúp trường thu hút được nhiều sinh viên giỏi, giảng viên và nghiên cứu viên giỏi; thu hút được nguồn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân và của Chính phủ; dễ dàng tìm đối tác, nhất là các đối tác nước ngoài trong việc thực hiện liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên và giảng viên.

3.5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ

Công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ của Nhà trường trong năm học 2022 -2023 đã có bước phát triển vượt trội và đi vào chiều sâu. Hàng loạt các chương trình khoa học công nghệ đã được

Nhà trường liên tục triển khai, bên cạnh việc cải tiến các chính sách, các quy chế về đánh giá qua mức độ hoàn thành công tác, đã tạo động lực thúc đẩy không chỉ thầy cô mà cả sinh viên tăng cường các hoạt động NCKH.

Một điểm sáng trong chương trình KHCN của Nhà trường trong năm qua là kết quả hoạt động các nhóm nghiên cứu mạnh và nhóm nghiên cứu tiềm năng. Năm 2022, Nhà trường đã thành lập được 04 nhóm nghiên cứu mạnh, 07 nhóm nghiên cứu tiềm năng thuộc các lĩnh vực nghiên cứu về Metagenomics; Nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm thiên nhiên trong công nghệ sinh học và thực phẩm; Bảo vệ môi trường và sản phẩm xanh; Công nghệ Hóa học và vật liệu tiên tiến; Pin mặt trời chấm lượng tử; Điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện... Đây là những tập thể nghiên cứu mạnh và nòng cốt để thúc đẩy chương trình KHCN của Nhà trường. Trong năm học 2023, các nhóm đã công bố 67 bài báo thuộc danh mục WoS/Scopus phân hạng Q1, Q2 và 6 hợp đồng dự án khoa học công nghệ được ký kết và thực hiện, 1 giáo trình phục vụ đào tạo, 1 sách chuyên khảo và 6 bằng độc quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp.

Đề tài nghiên cứu khoa học

Năm học 2023, Nhà trường quản lý 04 đề tài NCKH ngoài trường, gồm 03 đề tài Nafosted, 01 đề tài cấp Bộ và 42 đề tài cấp cơ sở.

Số lượng đề tài không tăng nhưng chất lượng và tính chất ứng dụng của đề tài được nhà trường rất quan tâm. Công tác quản lý NCKH cấp trường đã đi vào nề nếp, số lượng các đề tài trễ hạn nghiệm thu, thanh lý giảm hơn 40% so với năm 2021-2022. Quyết định số 915/QĐ-ĐHCN quy định về việc Quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ trong toàn trường đã phát huy hiệu quả trong việc quản lý các hoạt động khoa học công nghệ trong toàn trường và từng bước thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên và sinh viên.

Công tác xét duyệt đề tài thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và bài bản theo đúng yêu cầu được quy định trong Quyết định số 850/QĐ-ĐHCN về quy định hoạt động quản lý đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường. Việc tổ chức nghiệm thu đề tài cũng tiến hành nghiêm túc. Tổ chức 05 hội thảo, tập huấn về sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ cho giảng viên và sinh viên toàn trường, cũng như giảng viên các trường Khối kỹ thuật công nghệ. Đặc biệt, nhà trường phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức 01 hoạt tập huấn chuyên sâu về sáng chế cho hơn 50 chuyên gia, giảng viên của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

TS. Phan Hồng Hải